TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ	*Mường Tè, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh - tên gọi khác: Trần Thị Bảy**. Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do

- Bị đơn: Anh Lê Đăng T. Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 04 tháng 01 năm 2021. .

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và sự thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Nh (tên gọi khác: Trần Thị Bảy) và Anh Lê Đăng T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Nh (tên gọi khác: Trần Thị B) và Anh Lê Đăng T thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/1999 ngày 20/01/1999. Tại Ủy ban nhân dân Phường Na Lay, Thị xã Mường Lay, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Nh (Trần Thị B) và Anh Lê Đăng T có 01 con chung tên là Lê Cẩm T, sinh ngày 20/5/2011. Chị Nh (B) và anh T thỏa thuận, thống nhất, nhất trí chị Nh (B) được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Cẩm T sinh ngày 20/5/2011 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị Nh (B) và anh Tuấn thỏa thuận, thống nhất, nhất trí không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị Nh và anh Lê Đăng T không có tài sản chung và cũng không nợ ai. Chị Nh (B) và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Nh (B) và Anh Lê Đăng T phải chịu 50% án phí Hôn nhân & gia đình là 150.000đồng, chị Trần Thị Nh (B) chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 75.000đồng, Anh Lê Đăng T chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 75.000đồng. Chị Trần Thị Nh (B) và Anh Lê Đăng T thỏa thuận, thống nhất, nhất trí chị Nh (B) chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch tương ứng với số tiền 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & gia đình đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2010/0003879, ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Nh (B) số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2010/0003879, ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Địa chỉ: Khu phố 8 thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND phường Lay Nưa, Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang